

Số: 240/QĐ-UBND

Tân Lợi, ngày 19 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của xã Tân Lợi  
( Trình HĐND xã Tân Lợi khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 4568/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Tài chính- kế toán xã,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của xã Tân Lợi, trình HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

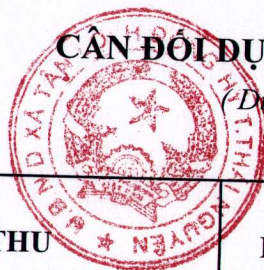
**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ban tài chính.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Ngọc Dũng**

## CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>4.762.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>4.762.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	52.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ <sup>(1)</sup>	104.000	II. Chi thường xuyên	4.622.000
III. Thu bổ sung	4.606.000	III. Dự phòng	73.000
- Bổ sung cân đối	4.606.000	IV. Tiết kiệm chi	67.000
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

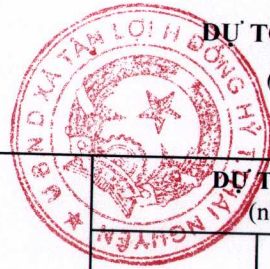


**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>9.174.710</b>	<b>9.074.533</b>	<b>4.856.000</b>	<b>4.762.000</b>	<b>53%</b>	<b>52%</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>62.516</b>	<b>62.230</b>	<b>52.000</b>	<b>52.000</b>	<b>83%</b>	<b>84%</b>
	Phí, lệ phí	44.230	44.230	42.000	42.000	95%	95%
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	18.286	18.000	10.000	10.000	55%	56%
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>210.513</b>	<b>110.622</b>	<b>198.000</b>	<b>104.000</b>	<b>94%</b>	<b>94%</b>
1	Các khoản thu phân chia	8.660	5.276	8.000	4.000	92%	76%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.892	1.892			0%	0%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	6.768	3.384	8.000	4.000	118%	118%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	201.853	105.346	190.000	100.000	94%	95%
	- Thuế GTGT	109.735	105.346	100.000	100.000	91%	95%
	- Thuế TNCN	92.118		90.000		98%	
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>	<b>349.474</b>	<b>349.474</b>			<b>0%</b>	<b>0%</b>
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>	<b>116.319</b>	<b>116.319</b>			<b>0%</b>	<b>0%</b>
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>8.435.888</b>	<b>8.435.888</b>	<b>4.606.000</b>	<b>4.606.000</b>	<b>55%</b>	<b>55%</b>
	- Thu bổ sung cân đối	4.367.000	4.367.000	4.606.000	4.606.000	105%	105%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	4.068.888	4.068.888			0%	0%



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024**  
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>8.394.530</b>	<b>2.677.260</b>	<b>5.570.270</b>	<b>4.762.000</b>	-	<b>4.622.000</b>	<b>57%</b>	<b>0%</b>	<b>83%</b>
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	-			-					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	186.848	67.000	119.848	45.360		45.360	24%	0%	38%
4	Chi văn hoá, thông tin	787.000	742.000	45.000	35.000		35.000	4%	0%	78%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	25.000		25.000	100%		100%
7	Chi bảo vệ môi trường	405.820	405.820		-			0%	0%	
8	Chi các hoạt động kinh tế	2.002.133	1.416.440	585.693	100.556		100.556	5%	0%	17%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.039.595		4.039.595	3.657.930		3.657.930	91%		91%
10	Chi cho công tác xã hội	119.162	46.000	73.162	79.804		79.804	67%	0%	109%
11	Chi khác	681.972		681.972	678.350		678.350	99%		99%
12	Tiết kiệm chi	76.000			67.000			88%		
13	Dự phòng ngân sách	71.000			73.000			103%		

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN <sup>(1)</sup> NĂM 2024**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm...			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>									
1. Công trình chuyển tiếp									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
...									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

## KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	231.104	116.500	114.604	114.604	114.604	-
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	48.367	27.325	21.042	21.042	21.042	-
- Quỹ bảo trợ trẻ em	15.495	13.580	1.915	1.915	1.915	-
- Quỹ vì người nghèo	50.959	14.500	36.459	36.459	36.459	-
- Quỹ chăm sóc người cao tuổi	54.099	33.930	20.169	20.169	20.169	-
- Quỹ Nhân đạo	23.530	8.600	14.930	14.930	14.930	-
- Quỹ khuyến học	38.654	18.565	20.089	20.089	20.089	-
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Tân Lợi, ngày tháng 12 năm 2023

## CÔNG KHAI THUYẾT MINH

### Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân xã quyết định dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác xã Tân Lợi năm 2024

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Tân Lợi thực hiện Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân xã quyết định dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác xã Tân Lợi năm 2024 như sau:

#### **I. Nguyên tắc xây dựng và phân bổ dự toán năm 2024:**

##### **1. Nguyên tắc xây dựng dự toán thu ngân sách:**

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính; Trên cơ sở dự báo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022, căn cứ vào thực tế nguồn thu của địa phương và các quy định của pháp luật về thu ngân sách để xây dựng dự toán thu ngân sách.

##### **2. Nguyên tắc xây dựng và phân bổ dự toán chi ngân sách:**

Dự toán chi thường xuyên được xây dựng, phân bổ đảm bảo đúng quy theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Căn cứ vào điều kiện thực tế về nguồn kinh phí của huyện giao, đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, chi hoạt động thường xuyên của Đảng ủy - HĐND - UBND và các tổ chức chính trị - xã hội...

Bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và xử lý những nhiệm vụ quan trọng phát sinh ngoài dự toán.

Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.



## II. Dự toán thu - chi ngân sách năm 2024:

### 1. Dự toán thu ngân sách năm 2023:

- \* Tổng thu NSNN trên địa bàn: 250 triệu đồng
- \* Tổng thu ngân sách thị trấn: 4.762 triệu đồng
- Trong đó: - Thu hưởng điều tiết NSNN: 156 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối: 4.606 triệu đồng

### 2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024:

- Tổng chi ngân sách: 4.762 triệu đồng
- Trong đó: - Chi thường xuyên: 4.622 triệu đồng
- Tiết kiệm chi 10%: 67 triệu đồng
- Dự phòng NS: 73 triệu đồng

## III. Kế hoạch thu - chi các hoạt động tài chính khác năm 2024:

Nội dung	Kế hoạch năm 2024		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
<i>Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</i>	<i>114.604</i>	<i>114.604</i>	<i>0</i>
Quỹ khuyến học	20.089	20.089	0
Quỹ chăm sóc người cao tuổi	20.169	20.169	0
Quỹ Vì người nghèo	36.459	36.459	0
Quỹ nhân đạo	14.930	14.930	0
Quỹ bảo trợ trẻ em	1.915	1.915	0
Quỹ Đèn on Đáp nghĩa	21.042	21.042	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>114.604</b>	<b>114.604</b>	<b>0</b>

## IV. Đánh giá về Số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch các hoạt động tài chính khác năm 2024 xã Tân Lợi:

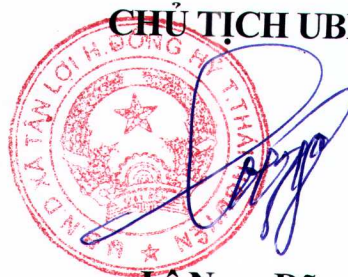
Nhìn chung số liệu dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi năm 2024 được xây dựng đảm bảo theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành./.

KẾ TOÁN



Phạm Thị Trang Nhung

CHỦ TỊCH UBND



Lê Ngọc Dũng